

TRƯỜNG THPT PHƯỚC LONG
TỔ SỬ- GDCD

Tuần 9:

Chương V: ĐÔNG NAM Á THỜI PHONG KIẾN

**Bài 8: SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÁC VƯƠNG QUỐC
CHÍNH
Ở ĐÔNG NAM Á**

1. Sự hình thành các quốc gia cổ đại Đông Nam Á

- Khoảng 10 thế kỷ đầu sau công nguyên, một số quốc gia nhỏ được hình thành: Văn Lang, Âu Lạc, Champa, Phù Nam, các vương quốc ở hạ lưu sông Mê Nam...

2. Sự hình thành, phát triển và suy thoái của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á

a. Quá trình hình thành:

- Thời gian: Thế kỉ VII đến thế kỉ X.

- Một số quốc gia tiêu biểu: Đại Việt – người Việt, Chăm-pa – người Chăm, Pagan – người Miến, Moogopahit – người Môn...

b. Giai đoạn phát triển:

- Thời gian: Từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVIII.

- Một số quốc gia tiêu biểu: Đại Việt, Chăm-pa, Campuchia, ...

- Những nét chính:

+ Kinh tế phát triển.

+ Chính trị ổn định, tập quyền.

+ Văn hóa: Các dân tộc ở Đông Nam Á đã xây dựng nền văn hóa riêng của mình với những nét độc đáo.

c. Thời kì suy thoái:

+ Thời gian: Từ nửa sau thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX.

+ Những nét chính: khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội => sự xâm nhập của các nước tư bản phương Tây.

Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1. Năm 1353, vương quốc nào được thành lập ở vùng trung lưu sông Mê công?

A. Campuchia

C. Đại Việt

B. Lan Xang

B. Xiêm

Câu 2. Thời kì phát triển thịnh vượng của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á là?

- A. Đầu TK X đến đầu TK XVIII
B. Giữa TK X đến đầu TK XVIII
C. Nửa sau TK X đến đầu TK XVIII
D. Cuối TK X đến đầu TK XVIII

Câu 3. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến tình trạng suy thoái của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á?

- A. Từ sự tấn công của các thế lực ngoại xâm
B. Từ sự suy yếu ngay trong lòng của chế độ phong kiến mỗi nước
C. Từ sự chia rẽ của các tộc người ở Đông Nam Á.
D. Từ sự tấn công của các thế lực ngoại xâm và sự suy yếu ngay trong lòng của chế độ phong kiến mỗi nước

Câu 4. Nước nào ở phương Tây mở đầu cho việc xâm lược các nước ở khu vực Đông Nam Á?

- A. Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha
B. Pháp, Bồ Đào Nha
C. Tây Ban Nha, Anh
D. Anh, Pháp

Câu 5. Vào cuối thế kỉ XIX, nước nào ở Đông Nam Á bị thực dân Pháp xâm lược?

- A. Việt Nam
B. Campuchia
C. Lào
D. Ba nước Đông Dương

Câu 6. Vào cuối TK XIX, hầu hết các nước Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân phương Tây, trừ nước nào?

- A. Việt Nam
C. Xiêm
B. Philippin
D. Xingapo

Câu 7. Văn hoá DNA ảnh hưởng nhiều nhất của văn hoá nước nào?

- A. Ấn Độ
C. Trung Quốc
B. Triều Tiên
D. Nhật Bản

Câu 8. Kiến trúc Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu đậm của kiến trúc nào?

- A. Ấn Độ (KT Hin đū, KT Phật giáo)
B. Ấn Độ (KT Hin đū, KT Phật giáo, KT Hồi giáo)
C. Hồi giáo
D. Nho giáo

Câu 9. Nền văn hóa của các quốc gia DNA được hình thành gắn với:

- A. Sự hình thành những vùng kinh tế quan trọng, và có khả năng cung cấp một lượng lớn lương thực, thực phẩm, các sản phẩm thủ công...
B. Quá trình xác lập các “quốc gia dân tộc”
C. Việc du nhập nền văn hóa Ấn Độ
D. Sự đóng góp vào kho tàng văn hóa loài người những giá trị tinh thần độc đáo

Câu 10. Đặc điểm tự nhiên tạo nên nét tương đồng giữa các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á là

- A. Địa hình bị chia cắt bởi những dãy núi và rừng nhiệt đới
- B. Có khí hậu nhiệt đới gió mùa, mùa khô và mùa mưa rõ rệt trong năm
- C. Có những đồng bằng rộng lớn để trồng lúa, có những thảo nguyên mênh mông để chăn nuôi gia súc lớn
- D. Tất cả các quốc gia trong khu vực đều tiếp giáp với biển

Tuần 10

Bài 9. VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA VÀ VƯƠNG QUỐC LÀO

NỘI DUNG	VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA	VƯƠNG QUỐC LÀO
Thời kì hình thành	- Đến thế kỉ VI, Vương quốc Campuchia được hình thành.	- Năm 1353, Pha Ngừm thống nhất các mường Lào, thành lập Vương quốc Lan Xang (Triệu voi).
Thời kì phát triển	- Thời kì Ăng-co (802-1432) là giai đoạn phát triển thịnh đạt. - Biểu hiện: + Kinh tế: nông nghiệp, ngư nghiệp, thủ công nghiệp đều phát triển. + Xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn: quần thể kiến trúc Ăng-co,... + Ăng co còn chinh phục các nước láng giềng, trở thành cường quốc trong khu vực.	- Thời kỳ thịnh vượng nhất là cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII, dưới triều vua Xu-li-nha Vông-xa. - Biểu hiện: + Kinh tế phát triển, buôn bán trao đổi với người châu Âu. Lào còn là trung tâm Phật giáo. + Tổ chức bộ máy nhà nước chặt chẽ hơn. Nhà vua chỉ huy quân đội. + Giữ quan hệ hòa hiếu với Cam-pu-chia và Đại Việt, kiên quyết chống quân xâm lược Miến Điện.
Thời kì suy yếu	- Thời kì Phnôm pênh (1432-1863) là thời kì suy thoái, sau đó trở thành thuộc địa của Pháp.	- Từ nửa sau thế kỉ XVIII, Lan-xang suy yếu, bị Xiêm xâm lược và cai trị.
Thành tựu văn hóa	- Chữ viết: Có chữ viết riêng trên cơ sở chữ Phạn của người Ấn.	- Chữ viết: Có chữ viết riêng trên cơ sở chữ Campuchia và Mianma. - Văn học: Để lại nhiều tác phẩm giá trị. - Tôn giáo: Đạo Phật là chủ yếu.

	- Văn học: Văn học dân gian và văn học viết: truyện thần thoại, truyện cười, thơ,... - Tôn giáo: Phật giáo và Hin-đô giáo. - Kiến trúc: Xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn: quần thể kiến trúc Ăng-co,...	- Kiến trúc: Xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn: Thạt Luồng ở Viêng Chăn,...
--	--	---

Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1. Tộc người chiếm đa số ở Campuchia là

- A. Người Môn B. Người Khơme C. Người Chăm D. Người Thái

Câu 2. Người Campuchia đã sớm tiếp xúc và chịu ảnh hưởng của nền văn hóa

- A. Việt B. Ấn Độ C. Trung Quốc D. Thái

Câu 3. Vương quốc Campuchia được hình thành từ

- A. Thế kỉ V B. Thế kỉ VI C. Thế kỉ IX D. Thế kỉ XIII

Câu 4. Thời kì phát triển nhất của Campuchia là

- A. Thời kì Ăngco B. Thời kì vàng C. Thời kì hoàng kim D. Thời kì Phnôm Pênh

Câu 5. Chủ nhân đầu tiên của Lào là

- A. Người Khơme B. Người Lào Lùm C. Người Lào Thong D. Người Môn cổ

Câu 6. Người có công thống nhất các mường Lào và sáng lập nước Lan Xang là?

- A. Khún Bolom B. Pha Ngừm C. Xulinha Vôngxa D. Chậu A Nụ

Câu 7. Đến nửa cuối thế kỉ XIX, nét tương đồng của lịch sử Lào và lịch sử các nước trên bán đảo Đông Dương thể hiện ở điểm nào?

- A. Đều trở thành đối tượng nhòm ngó, xâm lược của nước ngoài
 B. Đều bị thực dân phương Tây nhòm ngó, xâm lược
C. Bị thực dân Pháp xâm lược và áp đặt ách cai trị
 D. Là quốc gia phong kiến phát triển trong khu vực

Câu 8. Văn hóa Lào chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn hóa nào?

- A. Văn hóa Thái B. Văn hóa Khơme C. Văn hóa Trung Quốc D. Văn hóa Ấn Độ

Câu 9. Thạt Luồng, công trình kiến trúc nổi tiếng của Lào thuộc tôn giáo nào?

A. Hindu giáo B. Phật giáo C. Hồi giáo D. Bà La Môn giáo

Câu 10. Nét đặc sắc của văn hóa Lào và văn hóa Campuchia thể hiện như thế nào?

- A. Đều chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ
- B. Đều có hệ thống chữ viết riêng
- C. Tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn hóa từ bên ngoài, kết hợp văn hóa bản địa để xây dựng nền văn hóa riêng đặc sắc
- D. Có nhiều công trình kiến trúc đền, tháp rất nổi tiếng

Tuần 11:

CHƯƠNG VI: TÂY ÂU THỜI TRUNG ĐẠI

Bài 10: THỜI KÌ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU (Từ thế kỉ V đến thế kỉ XIV)

1. Sự hình thành các vương quốc phong kiến ở Tây Âu:

- Năm 476, đế quốc Roma bị diệt vong → thời đại phong kiến ở châu Âu hình thành.

- Sự hình thành quan hệ phong kiến:

+ Những việc làm của người Giécman:

- Thù tiêu bộ máy nhà nước của Roma, thành lập nên nhiều vương quốc mới.
- Chiếm ruộng đất của chủ nô Roma rồi chia cho nhau.
- Tiếp thu tôn giáo Kitô, xây dựng nhà thờ.

+ Những biến đổi trong xã hội Tây Âu:

- Quý tộc, tướng lĩnh → Lãnh chúa.
- Nô lệ, nông dân, thợ thủ công → Nông nô.

⇒ Quan hệ sản xuất phong kiến Châu Âu bắt đầu được hình thành.

2. Xã hội phong kiến Tây Âu

- Giữa thế kỷ IX các lãnh địa phong kiến Tây Âu ra đời, đây là đơn vị chính trị kinh tế cơ bản trong thời kỳ phong kiến phân quyền.

- Lãnh địa là một cơ sở kinh tế đóng kín, mang tính chất tự nhiên, tự cung, tự cấp, tự túc; là một đơn vị chính trị độc lập có quân đội, tòa án, pháp luật riêng, chế độ thuế khóa riêng, tiền tệ riêng...

- Các giai cấp trong xã hội:

+ **Nông nô:** Là người sản xuất chính trong các lãnh địa. Họ bị gắn chặt và lệ thuộc vào lãnh chúa.

+ **Lãnh chúa**: Có cuộc sống nhàn rỗi, xa hoa, sung sướng bằng việc bóc lột tô thuế và sức lao động của nông nô.

3. Sự xuất hiện thành thị trung đại

a. Nguyên nhân thành thị ra đời:

- Thợ thủ công đến ngã ba đường, bên sông nơi có đông người qua lại lập xưởng sản xuất và buôn bán hình thành các thành thị.

b. Vai trò của thành thị:

- Phá vỡ nền kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc, tạo điều kiện cho kinh tế hàng hóa phát triển.
- Góp phân tích cực xóa bỏ chế độ phân quyền. Đặc biệt mang lại không khí tự do cho xã hội phong kiến Tây Âu.

Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1. Đế quốc Rôma sụp đổ gắn liền với sự kết thúc của

- A. Chế độ chiếm nô
- B. Chế độ nô lệ
- C. Thời kì phát triển của đế quốc Rôma
- D. Cuộc đấu tranh chống áp bức, bóc lột

Câu 2. Chế độ phong kiến châu Âu thời sơ kì trung đại được gọi là chế độ phong kiến phân quyền vì

- A. Chính quyền được phân thành nhiều bộ với những chức năng, nhiệm vụ độc lập.
- B. Mỗi lãnh địa như một nước nhỏ, một pháo đài kiên cố, bất khả xâm phạm
- C. Nhà vua có quyền lực tối cao nhưng quyền hành của bộ máy giúp việc, đứng đầu là Tể tướng, cũng không nhỏ
- D. Có sự phân biệt rõ giữa quyền lập pháp của nhà vua và quyền hành pháp của lãnh chúa

Câu 3. Lãnh chúa phong kiến ở Tây Âu có nguồn gốc là

- A. Những chủ nô Rôma
- B. Tăng lữ
- C. Những người giàu có
- D. Quan lại, quý tộc thị tộc, quý tộc tăng lữ

Câu 4. Nguồn gốc hình thành giai cấp nông nô là

- A. Nô lệ và nông dân
- B. Từ binh chiến tranh
- C. Người dân Rôma
- D. Người dân nghèo Giécman

Câu 5. Quá trình hình thành quan hệ sản xuất phong kiến ở Tây Âu là quá trình

- A. Tập trung ruộng đất thành những lãnh địa lớn
- B. Chia tách đế quốc Rôma cổ đại thành nhiều vương quốc nhỏ
- C. Xác lập quan hệ bóc lột của lãnh chúa đối với nông nô

D. Hình thành các vương quốc phong kiến

Câu 6. Đơn vị chính trị, kinh tế cơ bản của chế độ phong kiến phân quyền ở Tây Âu là

- A. Trang trại B. Lãnh địa C. Xưởng thủ công D. Thành thị

Câu 7. Ý nào không phản ánh đúng đặc điểm của lãnh địa phong kiến?

- A. Mỗi lãnh địa là một vương quốc nhỏ
B. Là một khu đất rộng lớn, gồm đất của lãnh chúa và đất khẩu phần.
C. Đất lãnh chúa có lâu đài, dinh thự, nhà thờ, có hào sâu, tường cao bao quanh
D. Đất khẩu phần được giao cho nông nô cày cấy để thu tô thuế

Câu 8. Lực lượng sản xuất chính trong lãnh địa nói riêng và xã hội phong kiến Tây Âu nói chung là

- A. Nông dân B. Nông nô C. Thợ thủ công D. Nô lệ

Câu 9. Hãy so sánh thân phận của nông nô với thân phận nô lệ

- A. Không có gì khác nhau, bị bóc lột cùng cực, bị đối xử tàn nhẫn
B. Bị gắn chặt với ruộng đất và lệ thuộc vào chủ
C. Tự do hơn trong sản xuất, có nông cụ, gia súc, gia đình và túp lều để ở
D. Đều được coi như những công cụ biết nói

Câu 10. Đặc điểm nổi bật về kinh tế của lãnh địa phong kiến là gì?

- A. Sản xuất có những tiến bộ đáng kể: dùng phân bón, gieo trồng theo thời vụ
B. Nông dân sản xuất ra được mọi thứ cần dùng trong lãnh địa
C. Lãnh địa là một cơ sở kinh tế đóng kín, mang tính chất tự nhiên, tự cấp, tự túc
D. Chỉ mua sắt, muối và sa xỉ phẩm từ bên ngoài lãnh địa

Tuần 12

BÀI 11: TÂY ÂU THỜI HẬU KÌ TRUNG ĐẠI

1. Những cuộc phát kiến địa lí.

a. Nguyên nhân phát kiến địa lí:

- Sản xuất phát triển dẫn đến nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường tăng cao.
- Con đường giao lưu, buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải bị người Ả Rập độc chiếm.
- Khoa học – kĩ thuật có những bước tiến quan trọng: Kĩ thuật mới trong đóng tàu, la bàn hải đồ,...

b. Các cuộc phát kiến địa lí lớn:

- Năm 1487, B. Đi-a-xơ đã đi đến cực Nam của lục địa châu Phi, đặt tên là mũi Bão Tố, sau đổi thành mũi Hảo Vọng.
- Năm 1492, C. Cô-lôm-bô đến được Cu Ba và một số đảo thuộc vùng biển Ăng-ti, là người đầu tiên phát hiện ra châu Mỹ.
- Năm 1497, Va-xcô đơ Ga-ma đã đến được Ca-li-cút (Ấn Độ).
- Năm 1519- 1521, Ph. Ma-gien-lan là người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới bằng đường biển.

c. Hệ quả các cuộc phát kiến địa lý:

- Đem lại hiểu biết mới về Trái Đất, về những con đường mới, dân tộc mới. Tạo điều kiện cho sự giao lưu giữa các nền văn hoá, văn minh khác nhau.
- Thúc đẩy thương nghiệp phát triển, thị trường được mở rộng, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản ra đời.
- Hạn chế: làm nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ.

2. Sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản ở tây Âu (đọc thêm)

3. Phong trào văn hoá Phục hưng (đọc thêm)

4. Cải cách tôn giáo và chiến tranh nông dân (đọc thêm)

Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến các cuộc phát kiến địa lý là

- A. Sự bùng nổ về dân số
- B.** Đáp ứng nhu cầu của nền sản xuất phát triển
- C. Thỏa mãn nhu cầu muốn tìm hiểu, khám phá thế giới của con người
- D. Con đường giao thương từ Tây Âu sang phương Đông qua Tây Á bị độc chiếm

Câu 2. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các cuộc phát kiến địa lý là gì?

- A.** Con đường giao thương từ Tây Âu qua Tây Á sang phương Đông bị người Thổ Nhĩ Kỳ độc chiếm
- B. Khoa học – kĩ thuật, đặc biệt là ngành hàng hải, có những tiến bộ đáng kể,
- C. Thương nhân châu Âu có đủ kinh nghiệm cho các chuyến đi xa
- D. Do quyết định của các triều đình phong kiến Tây Âu

Câu 3. Tiền đề quan trọng nhất để các cuộc phát kiến địa lý có thể thực hiện được là

- A. Sự tài trợ về tài chính của chính phủ các nước Tây Âu
- B.** Ước mơ chinh phục tự nhiên, lòng ham hiểu biết của con người

C. Khoa học – kĩ thuật, đặc biệt ngành hàng hải, có những tiến bộ đáng kể

D. Thương nhân châu Âu tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong các cuộc hành trình sang phương Đông

Câu 4. Quốc gia nào đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí?

A. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha

B. Hi Lạp, Italia

C. Anh, Hà Lan

D. Tây Ban Nha, Anh

Câu 5. Người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới là

A. Ph. Magienlan

B. C. Côlômbô

C. B.Điaxơ

D. Vaxco đơ Gama

Câu 6. Người tìm ra châu lục mới – Châu Mỹ là

A. Vexpuchi

B. Hoàng tử Henri

C. Vaxco đơ Gama

D. C. Côlômbô

Câu 7. Hướng đi của C. Côlômbô có điểm gì khác với các nhà phát kiến địa lí khác

A. Đi xuống hướng nam

B. Đi sang hướng đông

C. Đi về hướng tây

D. Ngược lên hướng bắc

Câu 8. Hãy kết nối tên nhà phát kiến địa lí ở cột bên trái với hành trình phát kiến địa lí ở cột bên phải cho phù hợp

1. Điaxơ

a. Đi sang hướng tây, đặt chân đến một số đảo thuộc vùng biển Caribê ngày nay

2. C. Côlômbô

b. Đi qua mũi Hảo Vọng, đến Calicut ở miền Nam Ấn Độ

3. Vaxco đơ Gama

c. Đến cực Nam châu Phi (mũi Hảo Vọng)

4. Ph. Magienlan

d. Lần đầu tiên đi vòng quanh thế giới bằng đường biển

A. 1 – b, 2 – d, 3 – c, 4 – a

B. 1 – c, 2 – b, 3 – a, 4 – d

C. 1 – a, 2 – b, 3 – c, 4 – d

D. 1 – c, 2 – a, 3 – b, 4 – d

Câu 9. Hệ quả quan trọng nhất của phát kiến địa lí đối với Tây Âu thời hậu kì trung đại là

A. Tìm được nguồn hương liệu và thị trường mới, đáp ứng nhu cầu của nền sản xuất

B. Đem lại những hiểu biết về các vùng đất mới, dân tộc mới

C. Mở mang nhận thức khoa học cho con người

D. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của quan hệ sản xuất phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu

Câu 10. Hậu quả của các cuộc phát kiến địa lí là

A. Thúc đẩy quá trình tan rã của chế độ phong kiến tập quyền

B. Bắt đầu thời kì đẩy mạnh xâm lược cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ da đen

C. Nhiều người đã bỏ mạng trong các cuộc hành trình phát kiến địa lí

D. Các nước châu Âu thời đó chỉ quan tâm đến phát kiến địa lí mà không quan tâm đến phát triển kinh tế trong nước, nền sản xuất bị kéo lùi đến mấy chục năm.